TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 298/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0069/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H;
- Ông Trần Thanh T;

Cùng địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/3/2020 người yêu cầu là bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 02 con chung tên Trần Mỹ T1, sinh ngày 31/8/2016 và Trần Hùng L, sinh ngày 18/12/2017.

Ông T và bà H cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Giao con chung tên Trần Mỹ T1, sinh ngày 31/8/2016 và Trần Hùng L, sinh ngày 18/12/2017 cho bà

H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con, bắt đầu thi hành ngày 11/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung chưa thành niên. Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông T hoặc bà H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T cùng thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T phải đóng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2011, quyển số 01/2011 do Uỷ ban nhân dân Phường M, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/11/2011 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T cùng thống nhất xác định: Ông, Bà có 02 con chung tên Trần Mỹ T1, sinh ngày 31/8/2016 và Trần Hùng L, sinh ngày 18/12/2017.

Ông T và bà H cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Giao 02 con chung tên Trần Mỹ T1, sinh ngày 31/8/2016 và Trần Hùng L, sinh ngày 18/12/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con, bắt đầu thi hành ngày 11/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung chưa thành niên. Vì quyền lợi của con khi cần thiết ông T hoặc bà H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T cùng thống nhất xác định không có nợ ai.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H và ông Trần Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà H và ông T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0017551 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường M, Q.C, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng